

Bản án số: **122 /2020/HS-PT**

Ngày: 24/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tuấn**.

Bà **Lâm Vương Mỹ Linh**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2020/TLPT-HS ngày 29/10/2020 đối với các bị cáo Lê Văn M + đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo M, bị hại Lê Thị S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn M, sinh năm 1982 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Đường Q, phường I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Văn T (1959) và bà Phạm Thị H (1960); vợ Nguyễn Thị Thu D (1993), có 02 con, lớn 08 tuổi, nhỏ 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M: Luật sư **Nguyễn Văn C** - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho bị cáo Lê Văn M theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư C có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh năm 1994 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn E, xã K, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Văn G (1972) và bà Đoàn Thị H (1977); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2019, đến ngày 21/01/2020 thay đổi bằng biện pháp “*Bảo lãnh*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Việt Q, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã L,

thị xã N, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Đình T (1962) và bà Nguyễn Thị P (1963); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2019, đến ngày 21/01/2020 thay đổi bằng biện pháp “*Bảo lĩnh*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Chí B, sinh năm 1997 tại Phú Yên; nơi ĐKNKTT: Thôn O, xã Y, huyện U, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: TDP X3, phường Ninh Đa, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Ngọc S (1968) và bà Lê Thị H (1972); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

1. Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn M: Chị **Nguyễn Thị Thu D**, sinh năm 1993 (là vợ bị cáo); nơi cư trú: Đường Q, phường I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Chị D có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường O, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Bà S có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, Lê Văn M rủ Trần Văn H, Trần Việt Q và Huỳnh Chí B sử dụng xe mô tô 79H1-716.60 của ông Trần Văn G là cha ruột H và một xe mô tô M mượn của bạn nhưng chưa xác định được của ai đến nhà bà Lê Thị S trú tại Tổ dân phố A, phường O, thị xã N để đòi số tiền 3.000.000đ mà Lê Trung R là em ruột bà S nợ của M. Khi gặp bà S, M lớn tiếng chửi bới hỏi bà S: “*Nợ tiền mà không trả tính quyet hay sao?*”, bà S nói: “*Ai nợ người đó trả*”. B tiếp tục đe dọa: “*Bà không có tiền thì ra đây tui chở bà đi bán thận có tiền trả nợ*”. Lúc này, H lên tiếng chửi bới, đe dọa rồi nhào đến dùng tay bóp cổ, tát vào mặt làm bà S té ngã xuống nền nhà. M cũng lao vào giằng co, đe dọa, buộc bà S trả tiền nợ. Ông Tăng Thọ G là chồng bà S đang có mặt trong nhà, thấy bà S bị uy hiếp nên lấy một cây rựa dưới gầm giường gần đó định giải vây cho bà S nhưng bị Q và B lao vào không chế. Q tước được rựa trên tay ông G rồi ném xuống nền nhà gần cửa ra vào. Trong lúc đang hoảng loạn, bà S nhìn thấy điện thoại OPPO F1 của cháu ngoại để trên tủ nên đến lấy để gọi điện nhờ người trợ giúp, M nhìn thấy thì lao đến giật chiếc điện thoại trên tay bà S và đẩy bà S ngã xuống giường. Bà S chồm theo để lấy lại điện thoại thì bị H dùng tay ngăn cản. M lấy được điện thoại thì ném cho Q đứng gần đó cất giữ rồi cả nhóm ra về, khi về đến nhà M thì Q giao điện thoại lại cho M quản lý và sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 111 ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa đã xác định chiếc điện thoại OPPO F1 trị giá 2.394.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo Lê Văn M và Trần Văn H mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù, các bị cáo Trần Việt Q và Huỳnh Chí B mỗi bị cáo 02 năm tù đều về tội “*Cướp tài sản*”. Ngoài ra, bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Vào các ngày 07 và 08/9/2020 lần lượt Nguyễn Thị Thu D, Trần Văn H, Trần Việt Q, Huỳnh Chí B, Lê Thị S đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, của đại diện hợp pháp của bị cáo M, của bị hại Nguyễn Thị S và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết gì mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo M đều còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án số 38/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn H, Trần Việt Q, Huỳnh Chí B đều về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo M là người chủ mưu, chủ động rủ các bị cáo khác, bản thân bị cáo M cũng là người thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt nhất, là người trực tiếp lấy tài sản của bị hại, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo M là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy, hiện nay bị cáo M bị tai nạn dẫn đến hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên cần áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Văn H là người được bị cáo M rủ đi, bản thân bị cáo H có tham gia tạt và xô bị hại ngã, bị cáo H là người ngăn cản bị hại khi M lấy tài sản. Tuy nhiên xét thấy hành vi của bị cáo H có phần hạn chế hơn so với bị cáo M, cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H ngang bằng với bị cáo M là chưa phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Việt Q, Huỳnh Chí B: Xét thấy các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Khi thấy ông G cầm hung khí đến, các bị

cáo Q và B đã tước hung khí của ông G, các bị cáo không tham gia đánh bị hại, không trực tiếp cướp tài sản. Sau khi M lấy được chiếc điện thoại đã ném cho Q giữ, khi về đến nhà thì Q đã đưa lại chiếc điện thoại này cho M. Xét thấy hành vi của các bị cáo Q và B là hạn chế hơn các bị cáo khác, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là có phần quá nghiêm khắc đối với các bị cáo Q và B.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Trần Việt Q, Huỳnh Chí B, đại diện hợp pháp của bị cáo M và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Thị S, giảm cho các bị cáo M, H, Q, B một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người công dân tốt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Trần Việt Q, Huỳnh Chí B, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn M; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Thị S; Sửa một phần Bản án số 38/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn M, Trần Văn H, Trần Việt Q, Huỳnh Chí B.

Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn M.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 25/11/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Việt Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 25/11/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn M là chị Nguyễn Thị Thu D; Các bị cáo Trần Văn H, Trần Việt Q, Huỳnh Chí B; bị hại Lê Thị S đều không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ giám đốc I;
- TAND TX. Ninh Hòa;
- VKSND TX. Ninh Hòa;
- Công an TX. Ninh Hòa;
- Chi cục THADS TX. Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long